TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 364/2023/DS-ST
Ngày: 20-9-2023
V/v: "Tranh chấp hợp đồng mua bán điện"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Thạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Rành

2. Bà Trần Tiểu Quỳnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Hà Trang - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Tú – Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 229/2023/TLST-DS ngày 19 tháng 4 năm 2023 về "Tranh chấp hợp đồng mua bán điện" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 302/2023/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 8 năm 2023; Quyết định hoãn phiên toà số 228/2023/QĐST-DS ngày 28 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Tổng Công ty Điện lực T

Trụ sở: Số 35 đường T, phường B, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Lê Khắc Q, sinh năm 1980 (Giấy ủy quyền số 1088/UQ-PCTT ngày 12/9/2022 của Chi nhánh Tổng Công ty Điện lực T – Công ty Điện lực T).

Địa chỉ: Số 62 đường Lê Quốc H, Phường 13, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Vũ T, sinh năm 1967

Địa chỉ: Số 336 B/14, đường H, Phường C, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi cư trú: Căn hộ số BA-1-3, Lô S19-2, khu phố Mỹ K, phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

(ông Lê Khắc Q có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; ông Nguyễn Vũ T vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện ngày 22/9/2022 của Tổng Công ty Điện lực T và quá trình giải quyết vụ án ông Lê Khắc Q là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 23/9/2011, Chi nhánh Tổng Công ty Điện lực T - Công ty Điện lực T có ký Hợp đồng số 11016125; mã khách hàng: PE05000146619 với ông Nguyễn Vũ T về việc mua bán điện phục vụ mục đích sinh hoạt.

Quá trình thực hiện hợp đồng ông Nguyễn Vũ T đã thanh toán đầy đủ và đúng hạn tiền điện sử dụng hàng tháng. Tuy nhiên, từ các tháng 05, 06, 07 năm 2020 đến nay ông Nguyễn Vũ T đã không thanh toán tiền điện đúng hạn theo hợp đồng đã ký nêu trên, còn nợ tiền điện tổng số tiền là 1.923.549 đồng (theo 03 hóa đơn gồm: Hóa đơn số 4562624, ông Nguyễn Vũ T sử dụng điện từ ngày 13/04/2020 đến 12/05/2020 với số tiền 1.448.103 đồng; Hóa đơn số 4730439, ông Nguyễn Vũ T sử dụng điện từ ngày 13/05/2020 đến 12/06/2020 với số tiền 433.600 đồng; Hóa đơn số 5407525, ông Nguyễn Vũ T sử dụng điện từ ngày 13/09/2020 đến 12/10/2020 với số tiền 1.846 đồng).

Do ông Nguyễn Vũ T vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền điện theo hợp đồng, nên Tổng Công ty Điện lực T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Vũ T phải thanh toán đủ số tiền điện còn nợ là 1.923.549 đồng cho Tổng Công ty Điện lực T. Trả một lần ngay sau khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Đối với bị đơn là ông Nguyễn Vũ T: Tòa án đã tống đạt hợp lệ cho ông Nguyễn Vũ T thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập đương sự đến Tòa án để trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Tổng Công ty Điện lực; giấy triệu tập đương sự và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải (lần 2), nhưng ông T vẫn không có mặt theo giấy triệu tập, nên Tòa án không tiến hành hòa giải được và ông T cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Tổng Công ty Điện lực.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Ông Lê Khắc Q là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vắng mặt do có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn ông Nguyễn Vũ T đã được Tòa án đã triệu tập lần 2, nhưng vắng mặt không lý do.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ, đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc xác định tư cách tham gia tố tụng; việc xác minh, thu thập chứng cứ, giao nhận chứng cứ, giao nhận thông báo thụ lý vụ án đúng quy định

của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng các quy định chung về phiên tòa sơ thẩm, thủ tục bắt đầu phiên tòa, đảm bảo việc tranh tụng tại phiên tòa theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thực hiện đúng quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 85 và Điều 86 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Bị đơn không thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

- Về việc giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về án phí: Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa; ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp giữa Tổng Công ty Điện lực T và ông Nguyễn Vũ T phát sinh từ Hợp đồng mua bán điện số 11/016125; mã khách hàng: PE05000146619_08J4710-1-620650 ngày 23/9/2011. Xét đây là vụ án tranh chấp về hợp đồng dân sự, bị đơn cư trú tại Quận 7. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về sự có mặt của đương sự: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Lê Khắc Q có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Về phía bị đơn ông Nguyễn Vũ T vắng mặt không có lý do, mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập tham gia phiên tòa. Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về áp dụng pháp luật: Xét Hợp đồng mua bán điện số 11/016125; mã khách hàng: PE05000146619_08J4710-1-620650 ngày 23/9/2011 giữa Tổng Công ty Điện lực T và ông Nguyễn Vũ T có hiệu lực kể từ ngày ký và đang thực hiện. Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử áp dụng quy định của Bộ luật dân sự năm 2015 để giải quyết vụ án;

[4] Về áp dụng pháp luật nội dung:

[4.1] Đối với yêu cầu khởi kiện của Tổng Công ty Điện lực T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Vũ T phải trả đủ số tiền điện còn nợ của 03 hoá đơn là 1.923.549 đồng cho Tổng Công ty Điện lực T. Trả một lần ngay khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy:

[4.2] Căn cứ các Hóa đơn số 4562624, kỳ hóa đơn tháng 5/2020 ông Nguyễn Vũ T sử dụng điện từ ngày 13/04/2020 đến 12/05/2020 với số tiền 1.448.103 đồng; Hóa đơn số 4730439, kỳ hóa đơn tháng 6/2020 ông Nguyễn Vũ T sử dụng điện từ ngày 13/05/2020 đến 12/06/2020 với số tiền 433.600 đồng; Hóa đơn số 5407525, kỳ hóa đơn tháng 10/2020 ông Nguyễn Vũ T sử dụng điện từ ngày 13/09/2020 đến 12/10/2020 với số tiền 1.846 đồng). Như vậy, có đủ cơ sở xác định ông Nguyễn Vũ T có sử dụng điện và còn nợ tiền điện của 03 hoá đơn như đã nêu trên với tổng số tiền là 1.923.549 đồng. Tại khoản 1 Điều 23 Luật Điện lực năm 2012 quy định thanh toán tiền điện: "*1. Bên mua điện phải thanh toán đủ và đúng thời hạn số tiền điện ghi trong hóa đơn cho bên bán điện theo biểu giá điện đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. Tiền điện được thanh toán tại trụ sở, nơi ở của bên mua điện hoặc tại địa điểm thuận lợi do hai bên thoả thuận trong hợp đồng mua bán điện….*". Do đó, yêu cầu của Tổng Công ty Điện lực T là có căn cứ được chấp nhận.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Tổng Công ty Điện lực T được chấp nhận, nên ông Nguyễn Vũ T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 300.000 đồng, theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 khoản 1 Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 357, Điều 468 và Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 22, Điều 23 và khoản 2 Điều 46 Luật Điện lực sửa đổi, bổ sung năm 2012.

- Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của Tổng Công ty Điện lực T.

Buộc ông Nguyễn Vũ T phải trả cho Tổng Công ty Điện lực T tổng số tiền điện còn nợ là 1.923.549 đồng (một triệu chín trăm hai mươi ba ngàn năm trăm bốn mươi chín) đồng (theo 03 Hóa đơn số 4562624, kỳ hóa đơn tháng 5/2020; Hóa đơn số 4730439, kỳ hóa đơn tháng 6/2020 và Hóa đơn số 5407525, kỳ hóa đơn tháng 10/2020). Trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. Các bên đương sự thi hành bản án tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của Tổng Công ty Điện lực T cho đến khi thi hành án xong khoản tiền phải trả cho Tổng Công ty Điện lực T nêu trên, hàng tháng ông Nguyễn Vũ T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Vũ T chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng.

Hoàn trả lại cho Tổng Công ty Điện lực T tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0015858 ngày 19/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo bản án sơ thẩm là 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 7;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP. (TK Hà Trang)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Thạnh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA